

**UBND TỈNH BẮC GIANG**

VĂN PHÒNG HĐND TỈNH BẮC GIANG	
<b>ĐẾN</b>	Số: 2451
	Ngày: 03/07/2017
	Chuyên: Văn VI

**TỜ TRÌNH**

**Ban hành Nghị quyết quy định mức trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**

*(Trình tại kỳ họp thứ 3, HĐND tỉnh khóa XVIII)*

**Bắc Giang, tháng 6 năm 2017**



Số: 117/TT-UBND

Bắc Giang, ngày 28 tháng 6 năm 2017

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Nghị quyết quy định mức trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**

Kính gửi: Hội đồng dân tỉnh Bắc Giang

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) năm 2015; Thông tư số 327/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước. UBND tỉnh trình HĐND tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản QPPL và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Bắc Giang như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

Việc thực hiện tỷ lệ trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đang thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 27/2013/NQ-HĐND ngày 11/12/2013 của HĐND tỉnh. Nghị quyết được ban hành trên cơ sở quy định tại Thông tư liên tịch số 90/2012/TTLT-BTC-TTCT.

Ngày 26/12/2016, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 327/2016/TT-BTC quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước thay thế Thông tư liên tịch số 90/2012/TTLT-BTC-TTCT. Tại Khoản 2 Điều 3 Thông tư số 327/2016/TT-BTC quy định: “Căn cứ khả năng ngân sách và tình hình thực tế triển khai nhiệm vụ của các cơ quan thanh tra nhà nước tại địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức trích (tỷ lệ phần trăm) cụ thể trên tổng số tiền đã thực nộp vào ngân sách nhà nước đảm bảo không quá mức được trích quy định tại khoản 1 Điều này”.

Như vậy, việc ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang thay thế Nghị quyết số 27/2013/NQ-HĐND là cần thiết và đúng quy định.

## II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

**1. Mục đích:** Kịp thời quy định mức trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang theo đúng quy định mới của Trung ương; tạo điều kiện cho hoạt động thanh tra.

**2. Quan điểm:** Nghị quyết được xây dựng đúng quy định về nguyên tắc, trình tự, thủ tục xây dựng văn bản QPPL; tuân thủ các quy định tại Thông tư số 327/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016 của Bộ Tài chính và phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

## III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

UBND tỉnh đã chỉ đạo thực hiện việc xây dựng dự thảo Nghị quyết đảm bảo về trình tự, thủ tục xây dựng văn bản QPPL. Dự thảo đã được gửi tới các sở, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để lấy ý kiến. Kết quả, đã có 22 cơ quan, đơn vị tham gia ý kiến, trong đó 18 cơ quan, đơn vị nhất trí; có 4 cơ quan, đơn vị có ý kiến tham gia, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính tiếp thu, chỉnh sửa và báo cáo giải trình cụ thể (có bảng tổng hợp ý kiến tham gia kèm theo).

Dự thảo Nghị quyết đã được Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thẩm tra, Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến. UBND tỉnh đã tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết cho phù hợp.

## IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT

Dự thảo Nghị quyết được bố cục theo hình thức Nghị quyết quy định trực tiếp gồm 02 Điều:

- **Điều 1:** Quy định mức trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Trong đó:

+ Đối với Thanh tra tỉnh: Tỷ lệ trích giữ nguyên như quy định tại Nghị quyết số 27/2013/NQ-HĐND của HĐND tỉnh và bằng mức trích tối đa theo quy định tại Thông tư số 327/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính

+ Đối với thanh tra sở, thanh tra cấp huyện: Tỷ lệ trích tương tự như quy định tại Nghị quyết số 27/2013/NQ-HĐND của HĐND tỉnh (chỉ khác khung mức thu đã thực nộp vào NSNN) và bằng mức trích tối đa theo quy định tại Thông tư số 327/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính.

*(Có biểu so sánh tỷ lệ trích kèm theo)*

- **Điều 2:** Quy định về trách nhiệm tổ chức thực hiện, thời điểm thông qua, thời điểm có hiệu lực của Nghị quyết.

## V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

Tỷ lệ mức trích giữ nguyên như quy định tại Nghị quyết số 27/2013/NQ-HĐND ngày 11/12/2013 của HĐND tỉnh nên về cơ bản không phát sinh thêm nguồn lực cho việc thi hành văn bản.

## VI. NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN XIN Ý KIẾN HĐND TỈNH

Các quy định trong dự thảo Nghị quyết đều đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất và phù hợp với thực tiễn. Về cơ bản, đến nay, dự thảo Nghị quyết không có nội dung nào còn có ý kiến khác nhau giữa các cơ quan.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết quy định mức trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

(Gửi kèm theo Tờ trình này: (i) Dự thảo Nghị quyết; (ii) Bản tổng hợp ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị; (iii) Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp; (iv) Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế ngân sách HĐND tỉnh; (v) Các tài liệu có liên quan)./. *ndh*

### Nơi nhận:

- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Đại biểu dự kỳ họp;
- VPUBND tỉnh:
  - + LĐVP, TKCT, TPKT, TH;
  - + Lưu: VT, KT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



*Nguyễn Thị Thu Hà*  
Nguyễn Thị Thu Hà



## BIỂU SO SÁNH TỶ LỆ TRÍCH

TT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ trích		
		Nghị quyết số 27/2013/NQ -HĐND	Thông tư số 327/2016/TT -BTC	Dự thảo
<b>I</b>	<b>Đối với thanh tra tỉnh:</b>			
1	Tổng số tiền đã thực nộp vào ngân sách nhà nước đối với số nộp đến 10 tỷ đồng/năm;	Được trích 30%	Được trích tối đa 30%	Được trích 30%
2	Tổng số tiền đã thực nộp vào ngân sách nhà nước đối với số nộp từ trên 10 tỷ đồng đến 20 tỷ đồng/năm;	Được trích thêm 20%	Được trích thêm tối đa 20%	Được trích thêm 20%
3	Tổng số tiền đã thực nộp vào ngân sách nhà nước đối với số nộp từ trên 20 tỷ đồng/năm.	Được trích thêm 10%	Được trích thêm tối đa 10%	Được trích thêm 10%
<b>II</b>	<b>Đối với thanh tra sở, thanh tra cấp huyện</b>			
1	Tổng số tiền đã thực nộp vào ngân sách nhà nước đối với số nộp đến 1 tỷ đồng/năm;	Được trích 30%		
2	Tổng số tiền đã thực nộp vào ngân sách nhà nước đối với số nộp đến 2 tỷ đồng/năm;		Được trích tối đa 30%	Được trích 30%
3	Tổng số tiền đã thực nộp vào ngân sách nhà nước đối với số nộp từ trên 1 tỷ đồng đến 2 tỷ đồng/năm;	Được trích thêm 20%		
4	Tổng số tiền đã thực nộp vào ngân sách nhà nước đối với số nộp từ trên 2 tỷ đồng đến 3 tỷ đồng/năm;		Được trích thêm tối đa 20%	Được trích thêm 20%
5	Tổng số tiền đã thực nộp vào ngân sách nhà nước đối với số nộp từ trên 2 tỷ đồng/năm.	Được trích thêm 10%		
6	Tổng số tiền đã thực nộp vào ngân sách nhà nước đối với số nộp từ trên 3 tỷ đồng/năm.		Được trích thêm tối đa 10%	Được trích thêm 10%





HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC GIANG

Số: /2017/NQ-HĐND



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Giang, ngày tháng 7 năm 2017

### NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 3

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15 tháng 11 năm 2010;*

*Căn cứ Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra;*

*Căn cứ Thông tư số 327/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước;*

*Xét Tờ trình số 117 /TTr-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 38/BC-KTNS ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Ban kinh tế - ngân sách HĐND tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp.*

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Quy định mức trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang như sau:

1. Đối tượng áp dụng:

- a) Thanh tra tỉnh;
- b) Thanh tra sở;
- c) Thanh tra các huyện, thành phố.

2. Mức trích:

a) Đối với thanh tra tỉnh:

Được trích 30% trên tổng số tiền đã thực nộp vào ngân sách nhà nước đối với số nộp đến 10 tỷ đồng/năm;

Được trích thêm 20% trên tổng số tiền đã thực nộp vào ngân sách nhà nước đối với số nộp từ trên 10 tỷ đồng đến 20 tỷ đồng/năm;

Được trích thêm 10% trên tổng số tiền đã thực nộp vào ngân sách nhà nước đối với số nộp từ trên 20 tỷ đồng/năm.

b) Đối với thanh tra sở, thanh tra các huyện, thành phố:

Được trích 30% trên tổng số tiền đã thực nộp vào ngân sách nhà nước đối với số nộp đến 2 tỷ đồng/năm;

Được trích thêm 20% trên tổng số tiền đã thực nộp vào ngân sách nhà nước đối với số nộp từ trên 2 tỷ đồng đến 3 tỷ đồng/năm;

Được trích thêm 10% trên tổng số tiền đã thực nộp vào ngân sách nhà nước đối với số nộp từ trên 3 tỷ đồng/năm.

**Điều 2.** Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 27/2013/NQ-HĐND ngày 11/12/2013 của HĐND tỉnh Quy định mức trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang khoá XVIII, Kỳ họp thứ ba thông qua ngày 13 tháng 7 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2017./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Giang;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị- xã hội tỉnh;
- Các cơ quan, ban, ngành thuộc Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- TT. HU, HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Thông tin, Văn phòng UBND tỉnh;
- VP HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

**CHỦ TỊCH**

**Bùi Văn Hải**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 38/BC-KTNS

Bắc Giang, ngày 20 tháng 6 năm 2017

## BÁO CÁO

**Thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy định mức trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**

Được sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh, Ban kinh tế - ngân sách đã tổ chức thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy định mức trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Qua thẩm tra, Ban kinh tế - ngân sách có ý kiến như sau:

### 1. Căn cứ pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Mức trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang được HĐND tỉnh ban hành tại Nghị quyết số 27/2013/NQ-HĐND ngày 11/12/2013 trên cơ sở quy định tại Thông tư liên tịch số 90/2012/TTLT-BTC-TTCP. Tuy nhiên, ngày 26/12/2016 Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 327/2016/TT-BTC quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được trích từ các khoản thu hồi phát hiện quan công tác thanh tra đã nộp vào ngân sách nhà nước thay thế Thông tư liên tịch số 90/2012/TTLT-BTC-TTCP. Do đó, một số nội dung của Nghị quyết số 27/2013/NQ-HĐND không còn phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

Khoản 2, Điều 3 Thông tư số 327/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016 của Bộ Tài chính quy định: “Căn cứ khả năng ngân sách và tình hình thực tế triển khai nhiệm vụ của các cơ quan thanh tra nhà nước tại địa phương, UBND cấp tỉnh trình HĐND cấp tỉnh quyết định mức trích (tỷ lệ phần trăm) cụ thể trên tổng số tiền đã thực nộp vào ngân sách nhà nước đảm bảo không quá mức được trích quy định tại Khoản 1 Điều này”

Từ các căn cứ trên, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang để thay thế Nghị quyết số 27/2013/NQ-HĐND là cần thiết, đúng thẩm quyền và phù hợp với tình hình thực tế.

### 2. Về trình tự, thủ tục

Nội dung, thể thức dự thảo Nghị quyết đã được xây dựng đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Khoản 2, Điều 3 Thông tư số 327/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016 của Bộ Tài chính; dự thảo nghị quyết đã được tổ chức lấy ý kiến của các sở, ngành có liên quan và đã được UBND tỉnh thông qua.



Người ký: Hội đồng Nhân dân tỉnh  
Email: hddn\_vt@bacgiang.gov.vn  
Cơ quan: Tỉnh Bắc Giang  
Thời gian ký: 26.06.2017 11:15:16  
Số điện thoại: +07.00

### 3. Về nội dung

Ban kinh tế - ngân sách cơ bản nhất trí với nội dung quy định mức trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Tỷ lệ mức trích của dự thảo Nghị quyết giữ nguyên như Nghị quyết số 27/2013/NQ-HĐND, chỉ thay đổi mức sàn tổng số tiền thực nộp vào ngân sách nhà nước đối với thanh tra các sở, thanh tra các huyện, thành phố (tăng thêm 01 tỷ đồng). Tuy nhiên, để dự thảo nghị quyết đầy đủ hơn, đề nghị UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số nội dung sau:

- Bổ sung văn bản tổng hợp giải trình ý kiến tham gia của các sở, ngành, UBND các huyện vào hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình kỳ họp theo điều 124 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

- Về hiệu lực của nghị quyết: đề nghị quy định từ ngày 01 tháng 8 năm 2017 để thuận lợi cho quá trình chuẩn bị và tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Ban kinh tế - ngân sách báo cáo kết quả thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy định mức trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, đề nghị các đại biểu HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Lưu: VT, TH.P. Yên

**Bản điện tử:**

- UBND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các đại biểu dự kỳ họp HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng;
- [tailieuhoptinhuy@bacgiang.gov.vn](mailto:tailieuhoptinhuy@bacgiang.gov.vn).

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH  
KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN**



**Vũ Tấn Cường**

Số: 91/BC-STP

Bắc Giang, ngày 08 tháng 5 năm 2017

### **BÁO CÁO**

**Thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định mức trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 634/STC-HCSN ngày 05/5/2017 của Sở Tài chính về việc đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định mức trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết nêu trên và các văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

#### **1. Về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng nêu tại Điều 1 của dự thảo Nghị quyết định đã đảm bảo đầy đủ, bao quát được nội dung văn bản.

#### **2. Về tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo văn bản với hệ thống pháp luật**

##### **2.1. Về thẩm quyền ban hành**

Việc HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015 và khoản 2 Điều 3 Thông tư số 327/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được trích từ các khoản thu hồi, phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước.

##### **2.2. Về nội dung văn bản**

Nội dung dự thảo Nghị quyết đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và thống nhất với hệ thống pháp luật hiện hành.

#### **3. Về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản**

Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày dự thảo Nghị quyết cơ bản phù hợp với quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL.

#### **4. Về điều kiện trình UBND tỉnh**

Dự thảo Nghị quyết đủ điều kiện trình UBND tỉnh xem xét theo quy định.

Trên đây là báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết quy định mức trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, đề nghị Sở Tài chính hoàn chỉnh hồ sơ trình UBND tỉnh theo quy định./.


*Nơi nhận:*

Lưu: VT, XD&KTrVBH

*Bản điện tử:*

- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo Sở.

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Đỗ Thị Việt Hà

Bắc Giang, ngày tháng 5 năm 2017

### **BẢNG TỔNG HỢP**

**Ý kiến tham gia vào dự thảo Nghị quyết Quy định mức trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.**

Kính gửi: - UBND tỉnh Bắc Giang,  
- Sở Tư pháp.

Sau khi gửi dự thảo Nghị quyết Quy định mức trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Sở Tài chính đã nhận được 22 ý kiến tham gia. Trong đó, có 18 ý kiến nhất trí với dự thảo; có 4 ý kiến tham gia sửa đổi, bổ sung một số nội dung cụ thể. Các nội dung được Sở Tài chính tiếp thu, chỉnh sửa và giải trình như sau:

#### **1. Ý kiến của Chi cục Kiểm lâm**

- Đề nghị bổ sung đối tượng áp dụng là Thanh tra chuyên ngành của các đơn vị trực thuộc Sở.

*Về nội dung này, Sở Tài chính có ý kiến như sau:* Theo quy định tại Điều 1 Thông tư số 327/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016 của Bộ Tài chính quy định các cơ quan thanh tra nhà nước được trích một phần kinh phí từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra bao gồm: Thanh tra Chính phủ; Thanh tra bộ, cơ quan ngang bộ; Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Thanh tra sở; Thanh tra huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

Như vậy, Thanh tra chuyên ngành của các đơn vị trực thuộc Sở không thuộc đối tượng điều chỉnh của Thông tư số 327/2016/TT-BTC

#### **2. Ý kiến của Thanh tra tỉnh**

Đề nghị sửa Điều 1 quy định mức trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào NSNN và các khoản cơ quan thanh tra phát hiện sai phạm kiến nghị khấu trừ qua kho bạc nhà nước khi thanh toán (đối với những dự án XDCB đã được chủ đầu tư và nhà thầu phê duyệt quyết toán) trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

*Về nội dung này, Sở Tài chính có ý kiến như sau:* Theo quy định tại Điều 1 Thông tư số 327/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016 của Bộ Tài chính đã quy định rõ “kinh phí được trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước”, như vậy “các khoản cơ quan thanh tra phát hiện sai phạm kiến nghị khấu trừ qua kho bạc nhà nước khi thanh toán (đối với những dự án XDCB đã được chủ đầu tư và nhà thầu phê duyệt quyết toán)” không thuộc phạm vi được trích của Thông tư số 327/2016/TT-BTC. Vì vậy, không đưa nội dung này vào dự thảo Nghị quyết.

### 3. Ý kiến của Sở Tư pháp

- Đề nghị nghiên cứu chỉnh sửa quy định về đối tượng áp dụng của Nghị quyết.

- Bổ sung nội dung quy định Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 27/2013/NQ-HĐND ngày 11/12/2013 của HĐND tỉnh Quy định mức trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

- Chỉnh sửa về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản

*Các nội dung này, Sở Tài chính đã tiếp thu và chỉnh sửa vào dự thảo Nghị quyết.*

### 4. Ý kiến của Ủy ban MTTQ

Đề nghị quy định mức trích bằng 70% mức trích tối đa của Bộ Tài chính quy định tại Thông tư số 327/2016/TT-BTC.

*Về nội dung này, Sở Tài chính có ý kiến như sau:* Tỷ lệ mức trích đề xuất trong dự thảo được giữ nguyên như quy định tại Nghị quyết số 27/2013/NQ-HĐND ngày 11/12/2013 của HĐND tỉnh. Để động viên và tạo điều kiện cho hoạt động thanh tra, Sở Tài chính đề xuất giữ nguyên như dự thảo. Số tiền thực nộp NSNN qua công tác thanh tra của các đơn vị thường dưới 2 tỷ đồng; một số cơ quan thanh tra có số thu hồi nộp NSNN lớn như: Thanh tra tỉnh có số thực nộp vào NSNN năm 2016 là 2 tỷ đồng, được trích 600 triệu đồng; thanh tra Sở Tài chính có số thực nộp NSNN năm 2016 là 1,2 tỷ đồng, được trích 340 triệu đồng.

Trên đây là tổng hợp ý kiến và các nội dung giải trình của Sở Tài chính./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Lưu VT.

*Bản điện tử:*

- GD, PGD Sở./.



Nguyễn Tiên Cơi



**BỘ TÀI CHÍNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 327 /2016 /TT-BTC

Hà Nội, ngày 26 tháng 12 năm 2016

**THÔNG TƯ**

**Quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí**

**được trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác  
thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước**

SỞ TÀI CHÍNH HÀ GIANG

CÔNG VĂN MIẾN

SỐ 106

NGÀY 20 THÁNG 12 NĂM 2016

*Căn cứ Luật Thanh tra năm 2010;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra;*

*Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính Hành chính sự nghiệp,*

*Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Thông tư này quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước.

**2. Đối tượng áp dụng:**

a) Các cơ quan thanh tra nhà nước theo quy định tại khoản 1, Điều 4 Luật Thanh tra số 56/2010/QH12, bao gồm:

- Thanh tra Chính phủ;
- Thanh tra bộ, cơ quan ngang bộ (sau đây gọi chung là Thanh tra bộ);
- Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là Thanh tra tỉnh);
- Thanh tra sở;
- Thanh tra huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là Thanh tra huyện).

b) Các cơ quan, tổ chức được thanh tra.

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

## **Điều 2. Các khoản được trích**

Các cơ quan thanh tra nhà nước được trích một phần từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước, gồm:

1. Các khoản tiền thuộc ngân sách nhà nước bị chiếm đoạt, sử dụng trái phép hoặc bị thất thoát do các hành vi trái pháp luật gây ra.

2. Các khoản tăng thu ngân sách nhà nước về thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác đã thực nộp vào ngân sách nhà nước, gồm:

a) Các khoản tăng thu do các cơ quan, tổ chức, cá nhân có nghĩa vụ kê khai, nộp ngân sách nhà nước nhưng không kê khai, kê khai sai, trốn thuế, gian lận thuế, hoặc do vi phạm các quy định khác về thu nộp ngân sách dẫn đến thiếu số thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác phải nộp ngân sách nhà nước, các khoản hoàn thuế không đúng đối tượng hoặc kê khai tăng số thuế được hoàn theo quy định của pháp luật được cơ quan thanh tra phát hiện và kiến nghị trong biên bản làm việc hoặc kết luận thanh tra và đơn vị được thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước.

b) Các khoản thu do cơ quan, đơn vị đã thu của các đối tượng liên quan nhưng theo quy định của pháp luật thì không được phép thu hoặc thu vượt mức theo quy định của pháp luật được cơ quan thanh tra phát hiện và kiến nghị, đơn vị thực hiện thu đã thực nộp vào ngân sách nhà nước. Các khoản lãi phát sinh, tiền phạt chậm nộp ngân sách nhà nước do chiếm dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước đã được thu hồi và đã thực nộp vào ngân sách nhà nước.

3. Các khoản đã thực chi ngân sách quản lý sai chế độ đã nộp lại ngân sách nhà nước (đối với các khoản chi đã quyết toán), bao gồm:

a) Sai đơn giá, khối lượng, định mức và sai khác đối với các dự án, công trình đầu tư xây dựng cơ bản;

b) Sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước để chi cho những nội dung không thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước, không đúng nhiệm vụ được giao, sai chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu;

c) Sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước giao không thực hiện tự chủ (đối với cơ quan hành chính) hoặc giao chi không thường xuyên (đối với đơn vị sự nghiệp) để chi cho nội dung theo quy định phải sử dụng nguồn kinh phí ngân sách nhà nước giao tự chủ hoặc giao chi thường xuyên;

d) Đơn vị báo cáo số liệu sai dẫn đến ngân sách nhà nước đã bố trí dự toán và cấp phát cho đơn vị số tiền cao hơn số tiền đơn vị được hưởng theo quy định;

đ) Sử dụng phần kinh phí ngân sách theo quy định phải nộp trả ngân sách nhà nước nhưng đơn vị giữ lại để sử dụng;

e) Các khoản trích lập quỹ sai quy định; chi vượt quy chế chi tiêu nội bộ.

## **Điều 3. Mức trích**

1. Cơ quan thanh tra nhà nước được trích theo các mức cụ thể dưới đây:

a) Đối với cơ quan Thanh tra Chính phủ:

- Được trích tối đa 30% trên tổng số tiền đã thực nộp vào ngân sách nhà nước đối với số nộp đến 50 tỷ đồng/năm;

- Được trích thêm tối đa 20% trên tổng số tiền đã thực nộp vào ngân sách nhà nước đối với số nộp từ trên 50 tỷ đồng đến 80 tỷ đồng/năm;

- Được trích thêm tối đa 10% trên tổng số tiền đã thực nộp vào ngân sách nhà nước đối với số nộp từ trên 80 tỷ đồng/năm.

b) Đối với thanh tra của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, thanh tra các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

- Được trích tối đa 30% trên tổng số tiền đã thực nộp vào ngân sách nhà nước đối với số nộp đến 10 tỷ đồng/năm;

- Được trích thêm tối đa 20% trên tổng số tiền đã thực nộp vào ngân sách nhà nước đối với số nộp từ trên 10 tỷ đồng đến 20 tỷ đồng/năm;

- Được trích thêm tối đa 10% trên tổng số tiền đã thực nộp vào ngân sách nhà nước đối với số nộp từ trên 20 tỷ đồng/năm.

c) Đối với thanh tra các sở, thanh tra các quận, huyện, thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh:

- Được trích tối đa 30% trên tổng số tiền đã thực nộp vào ngân sách nhà nước đối với số nộp đến 2 tỷ đồng/năm;

- Được trích thêm tối đa 20% trên tổng số tiền đã thực nộp vào ngân sách nhà nước đối với số nộp từ trên 2 tỷ đồng đến 3 tỷ đồng/năm;

- Được trích thêm tối đa 10% trên tổng số tiền đã thực nộp vào ngân sách nhà nước đối với số nộp từ trên 3 tỷ đồng/năm.

2. Căn cứ khả năng ngân sách và tình hình thực tế triển khai nhiệm vụ của các cơ quan thanh tra nhà nước tại địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức trích (tỷ lệ phần trăm) cụ thể trên tổng số tiền đã thực nộp vào ngân sách nhà nước đảm bảo không quá mức được trích quy định tại khoản 1 Điều này.

#### **Điều 4. Thủ tục trích, nộp**

1. Đối với cơ quan thanh tra nhà nước:

a) Đối với các khoản thu hồi đã thực nộp vào ngân sách nhà nước qua tài khoản tạm giữ của cơ quan thanh tra:

Các cơ quan thanh tra nhà nước được mở tài khoản tạm giữ tại Kho bạc nhà nước để tạm giữ các khoản tiền thu hồi phát hiện qua thanh tra để chờ xử lý.

Khi có căn cứ kết luận các khoản kinh phí thuộc ngân sách nhà nước đã sử dụng trái phép hoặc bị thất thoát phải thu hồi, hoàn trả ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 2 Thông tư này thì người ra quyết định thanh tra ra quyết định thu hồi. Quyết định thu hồi phải bằng văn bản, trong đó ghi rõ số

tiền phải thu hồi, trách nhiệm của cơ quan, đơn vị được thanh tra phải thực hiện, thời gian thực hiện; số tài khoản tạm giữ của cơ quan thanh tra nhà nước mở tại Kho bạc Nhà nước.

Sau 10 ngày làm việc kể từ ngày hết thời hiệu khiếu nại, khởi kiện theo quy định của Luật Khiếu nại, Luật Tố tụng hành chính mà đơn vị được thanh tra không khiếu nại, không khởi kiện thì cơ quan thanh tra nhà nước thực hiện trích từ tài khoản tạm giữ để nộp ngân sách nhà nước số tiền phải nộp đã ghi trong quyết định thu hồi.

Sau khi thực hiện trích từ tài khoản tạm giữ để nộp vào ngân sách nhà nước, cơ quan thanh tra thông báo bằng văn bản cho đơn vị được thanh tra biết về việc nộp ngân sách nhà nước khoản thu hồi theo quyết định của cơ quan thanh tra. Trong văn bản thông báo của cơ quan thanh tra nêu thông tin chi tiết từng khoản tiền đã nộp ngân sách nhà nước như số quyết định thu hồi, nội dung thu hồi, riêng đối với các dự án xây dựng cơ bản cần nêu thêm tên chủ đầu tư, dự án, nguồn vốn, niên độ ngân sách.

b) Đối với các khoản thu hồi đã thực nộp vào ngân sách nhà nước không qua tài khoản tạm giữ của cơ quan thanh tra:

Trên cơ sở báo cáo kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý của cơ quan thanh tra kèm theo giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước và các hồ sơ, chứng từ liên quan (nếu có) của các đơn vị được thanh tra, cơ quan thanh tra tổng hợp các khoản đã thu hồi về ngân sách nhà nước vào kết quả thực hiện xử lý sau thanh tra.

Các khoản tiền sai phạm do các cơ quan thanh tra phát hiện mà đơn vị được thanh tra nộp vào ngân sách nhà nước ngay trong quá trình thanh tra (khi chưa ban hành kết luận thanh tra) trường đoàn thanh tra có trách nhiệm nêu cụ thể các khoản đã nộp vào trong kết luận thanh tra; cơ quan thanh tra tổng hợp các khoản thu hồi này vào kết quả thực hiện xử lý sau thanh tra và đối chiếu với cơ quan thuế.

c) Cơ quan thanh tra nhà nước có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra.

d) Cuối năm, căn cứ kết quả thu hồi đã thực nộp vào ngân sách nhà nước và căn cứ mức trích quy định tại Điều 3 của Thông tư này, cơ quan thanh tra nhà nước (trường hợp cơ quan thanh tra nhà nước là đơn vị dự toán ngân sách) hoặc cơ quan chủ quản của cơ quan thanh tra nhà nước (trường hợp cơ quan thanh tra nhà nước không phải là đơn vị dự toán ngân sách) có văn bản kèm theo giấy nộp tiền, chứng từ, tài liệu có liên quan chứng minh việc đã nộp các khoản sai phạm vào ngân sách nhà nước có xác nhận của cơ quan liên quan, gửi cơ quan tài chính đồng cấp đề nghị được trích kinh phí theo quy định.

## 2. Đối với cơ quan, đơn vị được thanh tra:

Căn cứ kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của cơ quan thanh tra nhà nước, đơn vị được thanh tra có trách nhiệm nộp các khoản sai phạm quy định tại Điều 2 Thông tư này vào ngân sách nhà nước. Khi làm thủ

tục nộp tiền, đơn vị được thanh tra ghi đúng nội dung từng khoản nộp thực hiện theo cuộc thanh tra, kết luận thanh tra (ghi rõ số, ngày, tháng, năm) trên chứng từ nộp tiền.

Căn cứ thời hạn thực hiện kết luận thanh tra được quy định tại Luật Thanh tra số 56/2010/QH12, đơn vị được thanh tra lập báo cáo kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý của cơ quan Thanh tra (kèm theo chứng từ, tài liệu có liên quan chứng minh việc đã nộp các khoản sai phạm vào ngân sách nhà nước có xác nhận của các cơ quan có liên quan) gửi về đơn vị quản lý cấp trên để tổng hợp báo cáo gửi cơ quan thanh tra đã ban hành kết luận thanh tra.

### 3. Trách nhiệm của cơ quan tài chính:

Căn cứ văn bản đề nghị của cơ quan thanh tra nhà nước hoặc cơ quan chủ quản của cơ quan thanh tra nhà nước kèm theo giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước (bao gồm cả ngân sách trung ương và ngân sách địa phương) kèm theo chứng từ, tài liệu có liên quan chứng minh việc đã nộp các khoản sai phạm vào ngân sách nhà nước có xác nhận của các cơ quan có liên quan; căn cứ mức trích được quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư này cơ quan tài chính các cấp thẩm định trình cấp có thẩm quyền quyết định số kinh phí được trích và tổ chức thực hiện giao kinh phí được trích cho cơ quan thanh tra nhà nước theo quy định tại Điều 6 Thông tư này.

Việc bố trí kinh phí được trích của cơ quan thanh tra nhà nước thuộc cấp nào thì do ngân sách nhà nước cấp đó bố trí trên số tiền đã thực nộp vào ngân sách nhà nước.

### Điều 5. Sử dụng kinh phí được trích

1. Cơ quan thanh tra nhà nước được sử dụng kinh phí được trích để chi cho những nội dung sau:

a) Tăng cường cơ sở vật chất, mua sắm, sửa chữa tài sản, máy móc, trang thiết bị, phương tiện làm việc, phương tiện đi lại phục vụ công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và công tác phòng chống tham nhũng.

b) Bổ sung chi đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao nghiệp vụ, tổ chức các đoàn đi học tập kinh nghiệm trong và ngoài nước của thanh tra viên, cán bộ, công chức và người lao động các cơ quan thanh tra nhà nước.

c) Bổ sung chi phục vụ các hoạt động thanh tra; chi cho việc mua thông tin phục vụ việc xử lý thu hồi tiền vi phạm; tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng.

d) Chi hỗ trợ động viên, khuyến khích các tập thể và cá nhân trong và ngoài cơ quan thanh tra đã tích cực phối hợp trong công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo và trong công tác đấu tranh phòng chống tham nhũng.

đ) Chi khen thưởng, khuyến khích, động viên cán bộ, công chức và người lao động của cơ quan thanh tra (ngoài khoản chi khen thưởng hàng năm theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng). Mức chi khuyến khích, khen thưởng cho cán bộ, công chức, người lao động trong cơ quan thanh tra từ nguồn

kinh phí được trích theo quy định tại Thông tư này và khoản chi bổ sung thu nhập từ nguồn kinh phí tiết kiệm được của cơ quan thực hiện chế độ tự chủ, tổng hợp lại tối đa không vượt quá 1,0 lần tiền lương cấp bậc, chức vụ trong một năm do nhà nước quy định.

e) Chi hỗ trợ các khoản chi khác mang tính chất phúc lợi tập thể.

2. Cơ quan thanh tra nhà nước chủ động sử dụng số kinh phí được trích để chi theo các nội dung quy định tại Thông tư này. Mức chi các nội dung nêu trên do Thủ trưởng cơ quan thanh tra nhà nước xem xét, quyết định và phải được quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ hoặc Quy chế quản lý, sử dụng khoản kinh phí được trích. Đối với cơ quan thanh tra không phải là đơn vị dự toán thì cơ quan thanh tra phải trình Thủ trưởng cơ quan chủ quản quyết định và gửi Kho bạc nhà nước nơi mở tài khoản để Kho bạc Nhà nước làm căn cứ kiểm soát chi ngân sách nhà nước.

## **Điều 6. Lập dự toán, giao dự toán và quyết toán kinh phí được trích**

### **1. Lập và giao dự toán kinh phí được trích:**

a) Hàng năm, vào thời điểm xây dựng dự toán thu, chi ngân sách nhà nước; cơ quan thanh tra căn cứ vào ước thực hiện số tiền thực thu nộp vào ngân sách nhà nước do cơ quan thanh tra phát hiện của năm hiện hành để xác định kinh phí trích của năm kế hoạch; xây dựng dự toán chi đối với phần kinh phí ước được trích của năm kế hoạch; tổng hợp chung trong dự toán thu, chi ngân sách của cơ quan, đơn vị, gửi cơ quan tài chính cùng cấp để tổng hợp chung vào dự toán ngân sách nhà nước trình cấp có thẩm quyền quyết định.

b) Dự toán chi kinh phí được trích từ nguồn thu hồi phát hiện qua thanh tra được ghi chú riêng trong dự toán thu, chi ngân sách hàng năm của cơ quan thanh tra nhà nước (hoặc cơ quan chủ quản trường hợp cơ quan thanh tra không phải là đơn vị dự toán ngân sách).

c) Kết thúc năm (là năm thực hiện kế hoạch đã được giao), trên cơ sở số tiền đã thực nộp vào ngân sách nhà nước cơ quan thanh tra chủ động sử dụng số kinh phí được trích trên số thực nộp ngân sách nhà nước để chi theo những nội dung quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư này. Cơ quan tài chính sẽ xem xét giải quyết chênh lệch giữa số được trích trên số thực nộp vào ngân sách nhà nước cao hơn hoặc thấp hơn số đã bố trí trong dự toán chi ngân sách của cơ quan, đơn vị như sau:

Trường hợp số tiền được trích trên số đã thực nộp ngân sách nhà nước cao hơn số đã bố trí trong dự toán năm thì số thiếu sẽ được bố trí vào dự toán của năm sau nữa (ví dụ: số thiếu năm 2015 sẽ được bố trí trong dự toán năm 2017). Trong trường hợp cần thiết cơ quan thanh tra (hoặc cơ quan chủ quản của cơ quan thanh tra) có văn bản đề nghị bổ sung kinh phí được trích và lập dự toán chi tiết kèm theo giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước gửi cơ quan tài chính cùng cấp để trình cấp có thẩm quyền bổ sung số kinh phí được trích theo quy định.

Trường hợp số thực nộp thấp hơn số đã bố trí trong dự toán năm thì số chênh lệch thừa sẽ được hủy tại kho bạc nhà nước (đối với trường hợp cơ quan

thanh tra chưa rút dự toán) hoặc trừ vào số phải bố trí của năm sau nữa (đối với trường hợp cơ quan thanh tra đã rút về chỉ tiêu; ví dụ: số bố trí thừa của năm 2015 sẽ được trừ vào dự toán năm 2017).

**2. Quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được trích:**

Việc sử dụng, quyết toán kinh phí được trích trên số đã thực nộp vào ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Đối với cơ quan thanh tra không phải là đơn vị dự toán thì cơ quan chủ quản của cơ quan thanh tra có trách nhiệm tổng hợp và quyết toán trong báo cáo chung của đơn vị.

**Điều 7. Tổ chức thực hiện**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/03/2017.

2. Thông tư liên tịch số 90/2012/TTLT-BTC-TTCT ngày 30/5/2012 của Bộ Tài chính và Thanh tra Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Bộ Tài chính để xem xét, giải quyết. /

Nơi nhận: ✓

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng TW Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc Hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện kiểm sát ND tối cao, Toà án ND tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND, Sở Tài chính, Kho bạc nhà nước, Cục Thuế, Cục Hải quan các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Công TTĐT Chính phủ, Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ TC;
- Lưu: VT, HCSN (400 b).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Trần Xuân Hà**





HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC GIANG

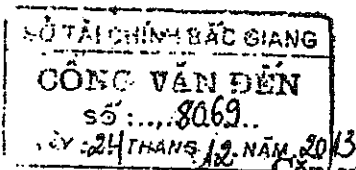
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 27/2013/NQ-HĐND

Bắc Giang, ngày 11 tháng 12 năm 2013

**NGHỊ QUYẾT**

Quy định mức trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG  
KHOÁ XVII, KỶ HỌP THỨ 8**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;  
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03 tháng 12 năm 2004;  
Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;  
Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15 tháng 11 năm 2010;  
Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;  
Căn cứ Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra;  
Căn cứ Thông tư liên tịch số 90/2012/TTLT-BTC-TTCP ngày 30/5/2012 của Bộ trưởng, Bộ Tài chính và Tổng Thanh tra Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách Nhà nước;  
Theo đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 90/TTr-UBND ngày 04/11/2013 về việc ban hành Quy định mức trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 63/BC-KTNS ngày 19/11/2013 của Ban Kinh tế và Ngân sách, ý kiến thảo luận của các đại biểu HĐND tỉnh,

**QUYẾT NGHỊ:**

Điều 1. Quy định mức trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang như sau:

1. Đối tượng áp dụng:

a) Thanh tra tỉnh;

b) Thanh tra sở;

c) Thanh tra các huyện, thành phố (sau đây viết tắt là thanh tra cấp huyện).

2. Mức trích:

a) Đối với thanh tra tỉnh:

Trích lại 30% trên tổng số tiền đã thực nộp vào ngân sách nhà nước đối với số nộp đến 10 tỷ đồng/năm;

Trích bổ sung thêm 20% trên tổng số tiền đã thực nộp vào ngân sách nhà nước đối với số nộp từ trên 10 tỷ đồng đến 20 tỷ đồng/năm;

Trích bổ sung thêm 10% trên tổng số tiền đã thực nộp vào ngân sách nhà nước đối với số nộp từ trên 20 tỷ đồng/năm.

b) Đối với thanh tra sở, thanh tra cấp huyện:

Trích lại 30% trên tổng số tiền đã thực nộp vào ngân sách nhà nước đối với số nộp đến 1 tỷ đồng/năm;

Trích bổ sung thêm 20% trên tổng số tiền đã thực nộp vào ngân sách nhà nước đối với số nộp từ trên 1 tỷ đồng đến 2 tỷ đồng/năm;

Trích bổ sung thêm 10% trên tổng số tiền đã thực nộp vào ngân sách nhà nước đối với số nộp từ trên 2 tỷ đồng/năm.

Điều 2. Nghị quyết có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày được thông qua. Giao UBND tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết được HĐND tỉnh khoá XVII, kỳ họp thứ 8 thông qua/.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Y tế, BHXH Việt Nam;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Giang;
- Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - XH tỉnh;
- Các cơ quan, ban, ngành thuộc Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân, Toà án nhân dân tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Các tổ chức xã hội - nghề nghiệp tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo, VP UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- + Lãnh đạo, chuyên viên VP;
- + Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

